TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2018/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 17 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn C, xã Hòa Định Tây, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà Trần Thị Bích T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Bích T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung Phạm Ngọc T, sinh ngày 15/9/2013 cho ông Phạm Văn T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Bà Trần Thị Bích Tđược quyền sở hữu xe máy hiệu Honda, loại Ware RSX (Số máy JA31E0228171, số khung 3113EY122113) có biển số 78E1 – 207.65 do ông Phạm Văn T đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô.

Các tài sản khác, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Ông T và bà T xác định vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

- Về án phí: Ông Phạm Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST, ông T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng nên hoàn lại cho ông T 150.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007912 ngày 16/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hưng